

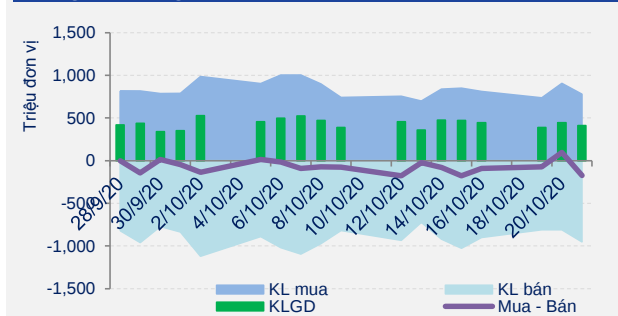
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/10/2020

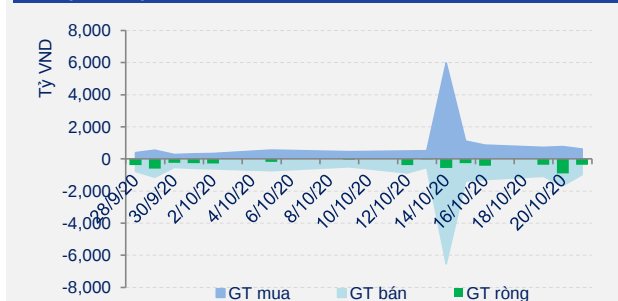
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	939.03	139.98
% Thay đổi	↓ -0.57%	↓ -0.25%
KLGD (CP)	412,650,340	51,451,229
GTGD (tỷ đồng)	8,395.56	707.63
Tổng cung (CP)	951,668,450	103,913,900
Tổng cầu (CP)	778,928,120	80,553,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,136,380	345,300
KL mua (CP)	23,679,570	1,988,210
GTmua (tỷ đồng)	619.13	27.06
GT bán (tỷ đồng)	977.77	4.74
GT ròng (tỷ đồng)	(358.63)	22.32

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.52%	12.2	2.1	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.14%	13.0	2.3	11.1%
Dầu khí	↓ -0.63%	-	1.9	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.77%	99.9	3.8	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.42%	13.3	2.5	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.17%	16.1	4.2	14.8%
Ngân hàng	↓ -0.90%	9.3	2.1	32.3%
Nguyên vật liệu	↓ -1.42%	16.7	1.6	12.7%
Tài chính	↓ -0.33%	16.1	2.5	19.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.53%	12.5	2.0	2.3%
VN - Index	↓ -0.57%	15.7	2.7	
HNX - Index	↓ -0.25%	11.1	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,39 điểm (-0,57%) xuống 939,03 điểm; HNX-Index giảm 0,35 điểm (-0,25%) xuống 139,98 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 9.103 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 464 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.253 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 254 mã tăng, 131 mã tham chiếu, 330 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhưng áp lực bán gia tăng kể từ 14h trở đi khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VCB (-1,7%), CTG (-3,3%), GVR (-3,7%), VIC (-0,5%), BVH (-3,7%), HPG (-0,9%), GAS (-0,4%), TPB (-2,5%), TCB (-0,6%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột duy trì được sắc xanh giúp thị trường không giảm sâu như BID (+0,8%), VRE (+1,6%), VPB (+1,2%), VHM (+0,3%), VNM (+0,2%), STB (+1,4%), NVL (+0,5%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng đồng loạt giảm như ACB (-0,4%), PVS (-2,1%), SHS (-2,2%), HUT (-3,8%)... khiến HNX-Index điều chỉnh sau năm phiên tăng liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm trở lại sau chuỗi tám phiên tăng điểm liên tiếp với mức giảm vừa phải và thanh khoản thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán hiện tại là không quá mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (fibonacci extension 61,8%), qua đó mở ra dư địa giảm với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 925 điểm (MA20). Vậy là như các thị trường chứng khoán khác trên thế giới (trừ Trung Quốc), thị trường Việt Nam mà tiêu biểu là chỉ số VN-Index đã gặp khó khăn tại vùng giá trước khi Covid-19 xảy ra, những rung lắc ở đây đã diễn ra năm phiên liên tiếp trước khi áp lực bán dần trở nên chiếm ưu thế. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn với khoảng 335 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 2,4 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn lạc quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 925 điểm (MA20). Những nhà đầu tư đã chốt lời các vị thế ngắn hạn trong khoảng 940-950 điểm trong năm phiên trở lại đây có thể quay trở lại mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 925 điểm (MA20).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 948,2 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số chìm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 939 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,39 điểm (-0,57%) xuống 939,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.500 đồng, CTG giảm 1.050 đồng, GVR giảm 550 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 350 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 141,415 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 139,972 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,35 điểm (-0,25%) xuống 139,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 100 đồng, PVS giảm 300 đồng, SHS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 357,63 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8 triệu đơn vị. VRE là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 99,8 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 75,6 tỷ đồng tương ứng với 896 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 47,1 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 22,28 đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,6 triệu cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 21,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BAX với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 29,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DTD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 123,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

VEPR: Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng cả năm cao nhất 2,8%

Theo VEPR, với điều kiện dịch COVID-19 tiếp tục được khống chế ổn định ở trong nước và kinh tế thế giới bắt đầu khởi sắc, kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng trong khoảng 2,6-2,8% năm 2020.

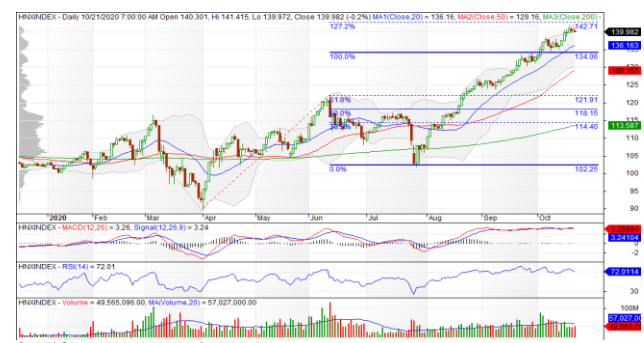
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại sau tám phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 372 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 925 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại sau năm phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 140 điểm, thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 49 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 136,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 136,5 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 56,05 - 56,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 21/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.185 VND/USD, giảm tiếp 6 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,7 USD/ounce tương ứng với 0,29% lên 1.921,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,236 điểm tương ứng 0,25% xuống 92,817 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1846 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3040 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,95 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,62 USD tương ứng 1,49% xuống 41,07 USD/thùng.

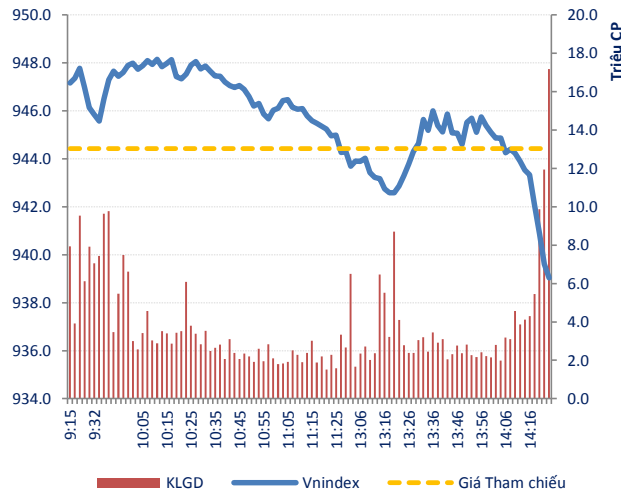
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/10, chỉ số Dow Jones tăng 113,37 điểm tương ứng 0,4% lên 28.308,79 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 37,51 điểm tương ứng 0,33% lên 11.516,49 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 16,2 điểm tương ứng 0,47% lên 3.443,12 điểm.

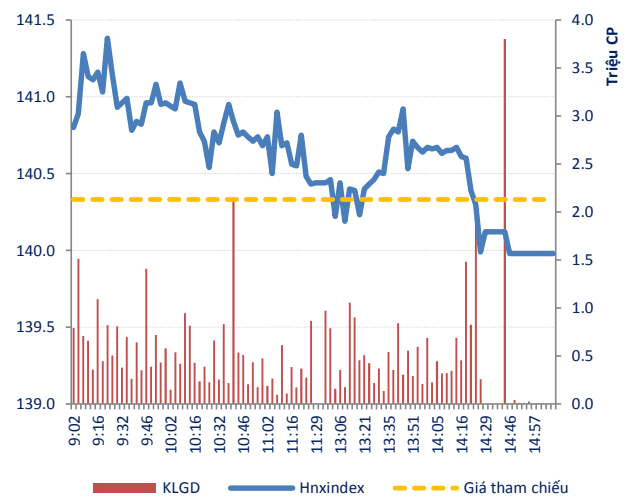


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

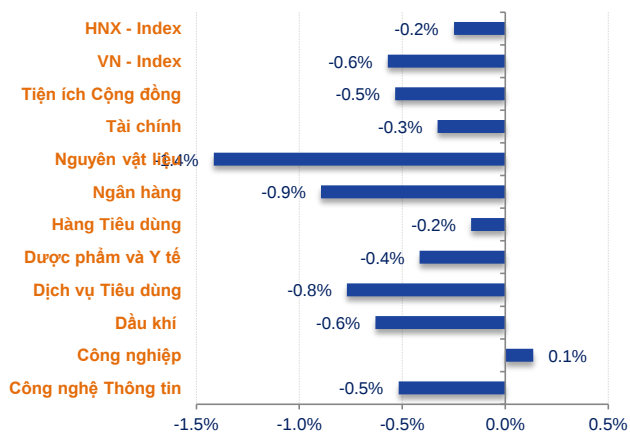
KLGD và VN-Index trong phiên



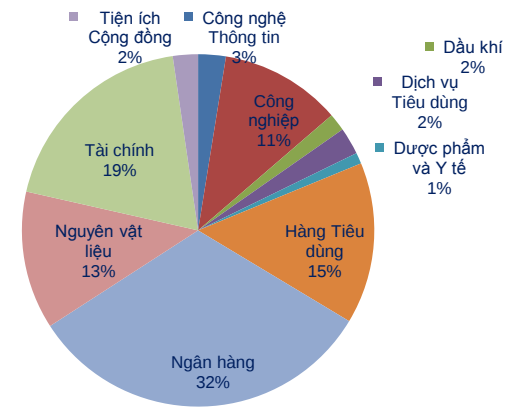
KLGD và HNX-Index trong phiên



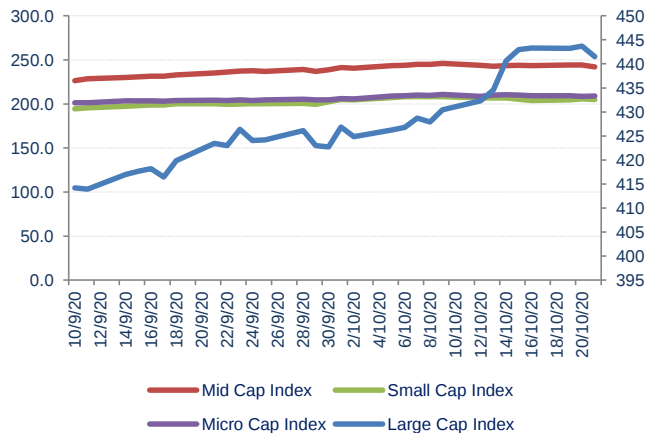
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



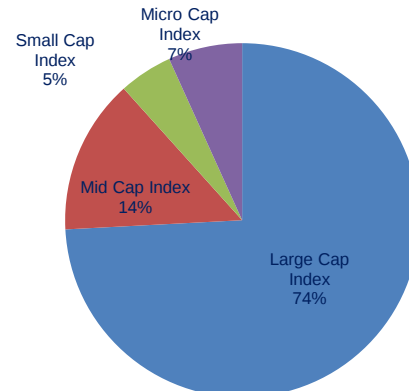
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	2,131,490	VRE	3,559,810
2	HPG	1,657,210	CTG	1,095,410
3	GVR	513,830	HDB	1,084,120
4	FUESSV30	391,480	MSN	895,580
5	FUEVFVND	310,730	VHM	871,790

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	1,543,900	DTD	123,500
2	HUT	202,000	VTC	50,700
3	SHB	44,800	SD6	40,000
4	BAX	29,600	NBC	23,400
5	ACM	23,100	CVN	20,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	23.90	23.75	↓ -0.63%	32,546,070
STB	14.20	14.40	↑ 1.41%	25,828,950
VPB	24.80	25.10	↑ 1.21%	17,839,760
TCH	20.90	20.90	→ 0.00%	13,073,280
VRE	27.45	27.90	↑ 1.64%	12,429,920

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	25.30	25.20	↓ -0.40%	8,880,887
SHS	13.70	13.40	↓ -2.19%	6,714,024
NVB	9.00	9.10	↑ 1.11%	4,066,706
PVS	14.20	13.90	↓ -2.11%	4,022,504
HUT	2.60	2.50	↓ -3.85%	3,407,853

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSV	27.20	29.10	1.90	↑ 6.99%
SGR	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%
OGC	7.50	8.02	0.52	↑ 6.93%
TTE	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%
TNC	27.45	29.35	1.90	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	4.60	5.10	0.50	↑ 10.87%
PSE	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
NGC	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SEB	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
LAS	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCI	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%
MCP	33.60	31.25	-2.35	↓ -6.99%
DTL	7.86	7.31	-0.55	↓ -7.00%
RIC	4.81	4.48	-0.33	↓ -6.86%
HCD	2.66	2.48	-0.18	↓ -6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VNC	41.40	37.30	-4.10	↓ -9.90%
PV2	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
SFN	22.80	20.70	-2.10	↓ -9.21%
HBS	2.30	2.10	-0.20	↓ -8.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	32,546,070	17.2%	3,103	7.7	1.2
STB	25,828,950	3250.0%	1,318	10.9	0.9
VPB	17,839,760	21.8%	4,121	6.1	1.2
TCH	13,073,280	15.6%	2,186	9.6	1.2
VRE	12,429,920	8.8%	1,058	26.4	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	8,880,887	21.7%	2,870	8.8	1.4
SHS	6,714,024	14.7%	1,959	6.8	0.9
NVB	4,066,706	1.1%	111	81.7	0.9
PVS	4,022,504	4.0%	1,091	12.7	0.5
HUT	3,407,853	1.8%	212	11.8	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CSV	↑ 7.0%	23.6%	5,187	5.6	1.3
SGR	↑ 7.0%	20.5%	2,492	7.4	1.1
OGC	↑ 6.9%	11.1%	369	21.7	2.1
TTE	↑ 6.9%	-7.0%	(748)	-	1.1
TNC	↑ 6.9%	15.5%	2,740	10.7	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PEN	↑ 10.9%	-7.6%	(1,202)	-	0.3
PSE	↑ 10.0%	6.8%	857	11.6	0.8
NGC	↑ 10.0%	-13541.3%	(10,040)	-	-
SEB	↑ 10.0%	18.3%	2,859	12.7	2.4
LAS	↑ 9.9%	-1.7%	(182)	-	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2,131,490	2.0%	347	34.0	0.7
HPG	1,657,210	17.7%	2,626	11.1	1.5
GVR	513,830	6.1%	768	18.5	1.1
UESSV3	391,480	N/A	N/A	N/A	N/A
UEVFN	310,730	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,543,900	14.7%	1,959	6.8	0.9
HUT	202,000	1.8%	212	11.8	0.2
SHB	44,800	12.9%	1,658	9.5	1.2
BAX	29,600	73.9%	18,380	3.4	1.8
ACM	23,100	0.0%	2	297.8	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	329,110	6.2%	2,208	44.1	2.7
VCB	319,705	19.4%	4,631	18.6	3.4
VHM	251,319	31.5%	6,554	11.7	3.4
VNM	222,338	35.1%	5,135	20.7	5.7
BID	170,332	11.1%	2,142	19.8	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	54,471	21.7%	2,870	8.8	1.4
SHB	27,734	12.9%	1,658	9.5	1.2
VCG	18,817	10.3%	1,813	23.5	2.4
VCS	11,671	39.2%	8,222	9.1	3.6
IDC	7,800	8.8%	1,231	21.1	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	3.28	0.6%	73	42.0	0.3
TEG	2.04	-0.4%	(47)	-	0.3
UDC	1.98	-1.1%	(130)	-	0.5
TTF	1.98	0.0%	(1,412)	-	-
TAC	1.88	31.9%	5,963	6.3	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	2.64	7.4%	1,120	9.6	0.6
SHS	2.39	14.7%	1,959	6.8	0.9
KSQ	2.36	-0.3%	(34)	-	0.1
CTP	2.34	7.2%	870	4.1	0.3
VC9	2.18	-8.8%	(1,255)	-	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn